TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẮC NINH** TỈNH BẮC NINH	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 151/2018/QĐST-HNGĐ.	*B, ngày 03 tháng 4 năm 2018*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào hồ sơ dân sự thụ lý số: 224/2018/TLST-HNGĐ ngày 13 tháng 3 năm 2018, giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Quang H, sinh năm 1992.

Quê quán: Thôn Đ, xã B, huyện Q, tỉnh B.

Địa chỉ: Đại Dương, phường Đ, thành phố B, tỉnh B.

Bị đơn: Chị Nguyễn Thị Thùy L, sinh năm 1993.

Địa chỉ: Võ Thị Sáu, phường N, thành phố B, tỉnh B.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 55 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 26 tháng 3 năm 2018 là tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Thùy L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Quan hệ hôn nhân: Anh Nguyễn Quang H và chị Nguyễn Thị Thùy L thống nhất thuận tình ly hôn.

- Về con chung: Vợ chồng có 01 con chung là cháu Nguyễn Quỳnh C, sinh ngày 05/12/2016, khi ly hôn anh H và chị L thống nhất giao cháu C cho chị L trực

tiếp nuôi dưỡng. Anh H tự nguyện cấp dưỡng nuôi con chung là 3.000.000đ/1 tháng kể từ tháng 4/2018 cho đến khi cháu C tròn 18 tuổi.

Anh H có quyền thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn. Chị L cùng các thành viên trong gia đình không được cản trở người không trực tiếp nuôi con trong việc thăm nom, chăm sóc, giáo dục con sau khi ly hôn.

Kể từ ngày Quyết định có hiệu lực pháp luật, người được thi hành án có đơn đề nghị thi hành án, người phải người thi hành án không tự nguyện thi hành thì phải chịu lãi suất tương ứng với số tiền và thời gian chậm trả theo quy định tại điều 468 Bộ luật dân sự.

- Về tài sản chung, công nợ, công sức: Không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- Án phí: Anh Nguyễn Quang H tự nguyện chịu 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm và phải chịu 150.000đ án phí DSST. Xác nhận anh H đã nộp 300.000 đồng tiền tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm tại biên lai thu số AA/2017/0000707 ngày 12/3/2018 của Thi hành án dân sự thành phố B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND TP B.
- Thi hành án dân sự TP B.
- UBND xã B, Q, BN
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Văn Hồng